

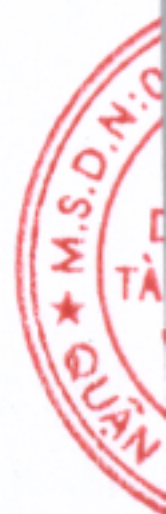
CÔNG TY TNHH VẬN TẢI BẢO THẮNG

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01/01/2024 đến ngày 14/03/2024

Được kiểm toán bởi:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCS)

Địa chỉ: 29 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh



MỤC LỤC

Nội dung	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	03 - 04
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	05 - 06
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
- Báo cáo tình hình tài chính	07
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính	10 - 21

0501172
CÔNG T
TNHH
ỊCH VỤ TƯ
CHÍNH KÊ
À KIỂM T
PHÍA NAM
07
- T.P HỒ

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc của Công ty TNHH Vận tải Bảo Thắng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho giai đoạn tài chính từ ngày 01/01/2024 đến ngày 14/03/2024.

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH Vận tải Bảo Thắng là Công ty TNHH Một thành viên được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5300808206 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp lần đầu ngày 30 tháng 08 năm 2022 và thay đổi lần thứ 01 ngày 27 tháng 10 năm 2022.

Vốn điều lệ của Công ty theo GCNĐKKD Công ty TNHH là: 14.000.000.000 VND
Vốn góp của Công ty tại ngày 14 tháng 03 năm 2024: 14.000.000.000 VND

Trụ sở chính của Công ty tại Đường N10 Tổ dân phố 6, Thị trấn Tăng Loong, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác; Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu.

4. Kết quả hoạt động kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 14/3/2024 được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

5. Các sự kiện sau ngày khoá sổ kế toán lập báo cáo tài chính

Ngày 15/03/2024, Sở Kế hoạch Đầu tư Tỉnh Lào Cai đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp thay đổi lần thứ 02 về việc thay đổi loại hình doanh nghiệp từ TNHH MTV sang Công ty Cổ phần và tăng vốn điều lệ từ 14 tỷ đồng lên 32 tỷ đồng. Đại diện pháp luật của Công ty Cổ phần Vận Tải Bảo Thắng là Bà Đặng Thị Bích Ngọc - Giám đốc Công ty.

Ngoài ra, không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên báo cáo tài chính này.

6. Chủ tịch Công ty, Ban Giám đốc và Đại diện Pháp luật

Chủ tịch Công ty, Ban Giám đốc và Đại diện Pháp luật tại ngày 14/03/2024:

Chủ tịch Công ty		
Bà	Đặng Thị Bích Ngọc	Chủ tịch
Ban Giám đốc		
Bà	Đặng Thị Bích Ngọc	Giám đốc
Ông	Đặng Văn Sinh	Phó Giám đốc
Đại diện pháp luật		
Bà	Đặng Thị Bích Ngọc	Giám đốc

7. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) đã thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính cho Công ty.

8. Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tình hình tài chính, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các Bản thuyết minh báo cáo tài chính trong giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 14/3/2024 phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động của Công ty. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc của Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ mà Chủ tịch Công ty và Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn chứa đựng sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Các chuẩn mực kế toán đang áp dụng được Công ty tuân thủ, không có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính này;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc của Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc của Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 14 tháng 03 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính từ ngày 01/01/2024 đến ngày 14/03/2024, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Tỉnh Lào Cai, ngày 21 tháng 05 năm 2025

TM. Ban Giám đốc
Giám đốc


Đặng Thị Bích Ngọc

Số: 569 /BCKT/TC/2025/AASCS**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

Kính gửi: Chủ tịch Công ty và Ban Giám đốc
CÔNG TY TNHH VẬN TẢI BẢO THẮNG

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH Vận tải Bảo Thắng (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 21 tháng 5 năm 2025 từ trang 07 đến trang 21, bao gồm Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 14 tháng 03 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính từ ngày 01/01/2024 đến ngày 14/03/2024 và Bản thuyết minh báo cáo tài chính đính kèm.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH Vận tải Bảo Thắng tại ngày 14 tháng 03 năm 2024 cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính từ ngày 01/01/2024 đến ngày 14/03/2024, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như đã nêu tại mục V.6. "các khoản phải trả" trong Thuyết minh báo cáo tài chính đính kèm, thực hiện Quyết định của Chủ sở hữu số 01/2024/QĐ-CSH ngày 13/03/2024 về việc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp sang hình thức công ty cổ phần và điều chỉnh đăng ký thay đổi vốn điều lệ của công ty, các cổ đông đã chuyển 18.000.000.000 đồng góp vốn thông qua tài khoản ngân hàng. Do việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, xác nhận tư cách pháp nhân của công ty cổ phần được hoàn thành vào ngày 15/3/2024 nên Công ty TNHH Vận Tải Bảo Thắng đã ghi nhận số tiền này như một khoản góp vốn trong giai đoạn chờ hoàn tất thủ tục, việc tăng vốn này sẽ hoàn thành chính thức trong giai đoạn công ty cổ phần. Vấn đề này không ảnh hưởng đến ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Vấn đề khác

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2023 và số liệu trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 14/03/2023 chưa được kiểm toán.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 05 năm 2025

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính

Kế toán và Kiểm toán Phía Nam

Phó Tổng Giám đốc



Kiểm toán viên

Tạ Quang Long

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số: 0649-2023-142-1

Nguyễn Vũ

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số: 0699-2023-142-1

Mẫu số B01a - DNN

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 14 tháng 03 năm 2024

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Tại ngày 14/03/2024	Tại ngày 01/01/2024
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	20.003.066.964	2.402.085.604
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu	130		3.977.341.650	1.798.413.465
1. Phải thu của khách hàng	131	V.02a	3.880.001.010	1.783.501.465
2. Trả trước cho người bán	132		85.340.640	2.912.000
3. Phải thu khác	134	V.02b	12.000.000	12.000.000
IV. Hàng tồn kho	140	V.03	30.508.546	-
1. Hàng tồn kho	141		30.508.546	-
V. Tài sản cố định	150	V.04	12.987.870.349	13.550.846.189
1. Nguyên giá	151		15.943.558.073	15.943.558.073
2. Giá trị hao mòn lũy kế	152		(2.955.687.724)	(2.392.711.884)
VI. Bất động sản đầu tư	160		-	-
VII. Xây dựng cơ bản dở dang	170		-	-
VIII. Tài sản khác	180		1.096.150.702	1.296.530.389
1. Thuế GTGT được khấu trừ	181	V.05	775.164.373	955.472.441
2. Tài sản khác	182	V.05	320.986.329	341.057.948
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	200		38.094.938.211	19.047.875.647
I. Nợ phải trả	300		21.344.621.416	3.416.259.897
1. Phải trả người bán	311	V.06a	1.512.573.717	2.108.355.959
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.07	687.579.199	407.903.938
3. Phải trả người lao động	314		199.525.500	-
4. Phải trả khác	315	V.06b	18.944.943.000	900.000.000
II. Vốn chủ sở hữu	400	V.08	16.750.316.795	15.631.615.750
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		14.000.000.000	14.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	417		2.750.316.795	1.631.615.750
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	500		38.094.938.211	19.047.875.647

Lập, ngày 21 tháng 05 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Phạm Thị Thúy Hà

Vũ Thị Lương

Đặng Thị Bích Ngọc

Mẫu số B02 - DNN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01/01/2024 đến ngày 14/03/2024

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 14/03/2024	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 14/03/2023
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	6.803.739.763	1.394.484.016
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		6.803.739.763	1.394.484.016
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	5.198.148.924	963.169.352
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		1.605.590.839	431.314.664
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	297.093	58.942
7. Chi phí tài chính	22		-	-
+ Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí quản lý kinh doanh	24	VI.04	207.511.626	77.934.100
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1.398.376.306	353.439.506
10. Thu nhập khác	31		-	-
11. Chi phí khác	32		-	-
12. Lợi nhuận khác	40		-	-
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.398.376.306	353.439.506
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	51	VI.05	279.675.261	70.687.901
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.118.701.045	282.751.605

Người lập biểu

Phạm Thị Thúy Hà

Kế toán trưởng

Vũ Thị Lương

Lập, ngày 21 tháng 05 năm 2025

Giám đốc



Đặng Thị Bích Ngọc

Mẫu số B03 - DNN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01/01/2024 đến ngày 14/03/2024

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 14/03/2024	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 14/03/2023
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.398.376.306	282.751.605
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		562.975.840	211.762.104
- (Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(297.093)	(843.085)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		1.961.055.053	493.670.624
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		(1.998.620.117)	(1.989.300.311)
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10		(30.508.546)	16.401.197
- Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		17.648.686.258	839.726.780
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12		20.071.619	(72.164.881)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		17.600.684.267	(711.666.591)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ, BĐSĐT và các tài sản dài hạn khác	21		-	(3.292.698.182)
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	25		297.093	843.085
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		297.093	(3.291.855.097)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	9.000.000.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	9.000.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		17.600.981.360	4.996.478.312
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		2.402.085.604	166.446.188
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	VII	20.003.066.964	5.162.924.500

Lập, ngày 21 tháng 05 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

Phạm Thị Thúy Hà

Vũ Thị Lương

Đặng Thị Bích Ngọc

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho giai đoạn tài chính từ ngày 01/01/2024 đến ngày 14/03/2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH Vận tải Bảo Thắng là Công ty TNHH Một thành viên được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5300808206 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp lần đầu ngày 30 tháng 08 năm 2022 và thay đổi lần thứ 01 ngày 27 tháng 10 năm 2022.

Vốn điều lệ của Công ty theo GCNĐKKD Công ty TNHH là: 14.000.000.000 VND

Vốn góp của Công ty tại ngày 14 tháng 03 năm 2024: 14.000.000.000 VND

Trụ sở chính của Công ty tại Đường N10 Tổ dân phố 6, Thị trấn Tăng Loỏng, Huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai, Việt Nam.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác; Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu.

4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là trong vòng 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Không có đặc điểm hoạt động nào gây ảnh hưởng trọng yếu cần thiết phải công bố trên Báo cáo tài chính này.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của giai đoạn tài chính kỳ trước đã được trình bày để có thể so sánh được với số liệu của giai đoạn tài chính kỳ này.

7. Số lượng nhân viên

Tại ngày 14 tháng 03 năm 2024, Công ty có 28 nhân viên (Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 26 nhân viên).

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 14/03/2024 này được lập để thể hiện tình hình tài chính của giai đoạn công ty TNHH, trước khi chuyển đổi sang hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần từ ngày 15/03/2024.

2. Đơn vị tiền tệ

Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán và trình bày trên báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (“VND” hoặc “Đồng”).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

1. Chế độ kế toán

Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam ban hành theo Thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 08 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng quy định của chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành đang áp dụng.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

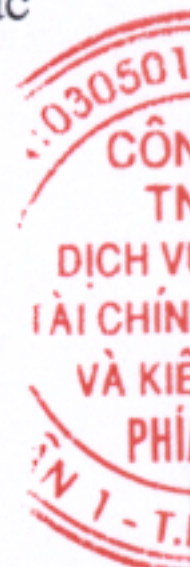
1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

a. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền

Các khoản tiền là toàn bộ số tiền hiện có của Công ty tại thời điểm báo cáo, gồm: tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

b. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tương đương tiền

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư có thời gian thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày báo cáo, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.



2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Việc phân loại các khoản phải thu được thực hiện theo nguyên tắc:

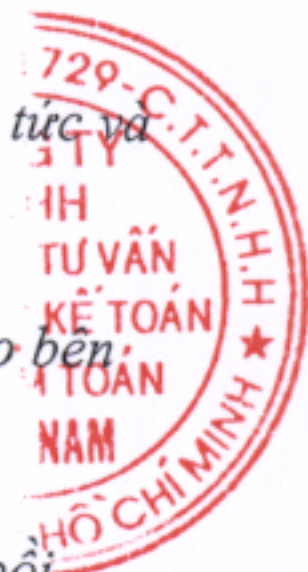
- Phải thu khách hàng: các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua như bán hàng, cung cấp dịch vụ, thanh lý / nhượng bán tài sản, tiền bán hàng xuất khẩu của bên giao ủy thác thông qua bên nhận ủy thác;

- Phải thu khác: các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán. Ví dụ như:

Các khoản phải thu tạo ra doanh thu hoạt động tài chính, như: khoản phải thu về lãi cho vay, tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia;

Các khoản chi hộ bên thứ ba được quyền nhận lại; Các khoản bên nhận ủy thác xuất khẩu phải thu hộ cho bên giao ủy thác;

Các khoản phải thu không mang tính thương mại như cho mượn tài sản phi tiền tệ, phải thu về tiền phạt, bồi thường, tài sản thiếu chờ xử lý...



Khi lập Báo cáo tài chính, kế toán căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu để phân loại là dài hạn hoặc ngắn hạn. Các chỉ tiêu phải thu của Báo cáo tình hình tài chính còn bao gồm cả các khoản được phản ánh ở các tài khoản khác ngoài các tài khoản phải thu, như: Khoản cho vay được phản ánh ở TK 1288; Khoản ký quỹ, ký cược phản ánh ở TK 1386, khoản tạm ứng được phản ánh ở TK 141... Việc xác định các khoản cần lập dự phòng phải thu khó đòi được căn cứ vào các khoản mục được phân loại là phải thu ngắn hạn, dài hạn của Báo cáo tình hình tài chính.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi: các khoản nợ phải thu khó đòi được trích lập dự phòng phải thu khó đòi khi lập Báo cáo tài chính. Việc trích lập hoặc hoàn nhập khoản dự phòng này được thực hiện ở thời điểm lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ. Đối với những khoản phải thu khó đòi kéo dài trong nhiều năm mà Công ty đã cố gắng dùng mọi biện pháp để thu nợ nhưng vẫn không thu được nợ và xác định khách nợ thực sự không có khả năng thanh toán thì Công ty có thể phải làm các thủ tục bán nợ cho Công ty mua, bán nợ hoặc xóa những khoản nợ phải thu khó đòi trên sổ kế toán (thực hiện theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty).

3. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho**a. Nguyên tắc ghi nhận**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

b. Phương tính giá trị hàng tồn kho

Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

c. Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

4. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Tài sản cố định ("TSCĐ")*** Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian hữu dụng ước tính của các loại tài sản như sau:

	<u>Số năm khấu hao ước tính</u>
- Phương tiện vận tải	03-06
- Tài sản cố định khác	05

5. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các khoản chi phí trả trước này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Phân loại các chi phí trả trước khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Chi phí trả trước ngắn hạn phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp dịch vụ hoặc các công cụ, dụng cụ không thỏa mãn điều kiện ghi nhận tài sản trong khoảng thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất kinh doanh kể từ ngày trả trước;
- Chi phí trả trước dài hạn phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp dịch vụ có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh kể từ ngày trả trước.

6. Nguyên tắc ghi nhận các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải trả người bán: các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác;
- Phải trả khác: các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

Phân loại các khoản phải trả khi lập Báo cáo tài chính theo nguyên tắc như sau:

- Các khoản phải trả có thời gian thanh toán còn lại không quá 12 tháng hoặc trong 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là ngắn hạn;
- Các khoản phải trả có thời gian thanh toán còn lại từ 12 tháng trở lên hoặc trên 1 chu kỳ sản xuất kinh doanh được phân loại là dài hạn.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, Công ty đánh giá lại số dư của các khoản nợ phải trả có gốc ngoại tệ (trừ các khoản người mua trả tiền trước; nếu tại thời điểm lập báo cáo có bằng chứng chắc chắn về việc Công ty không thể cung cấp hàng hóa, dịch vụ và Công ty sẽ phải trả lại các khoản nhận trước bằng ngoại tệ thì các khoản này được coi là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ) theo tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

7. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**a. Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu và được theo dõi chi tiết cho từng tổ chức, từng cá nhân tham gia góp vốn.

b. Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế TNDN của Công ty tại thời điểm báo cáo.

8. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập**a. Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Báo cáo tình hình tài chính;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

b. Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

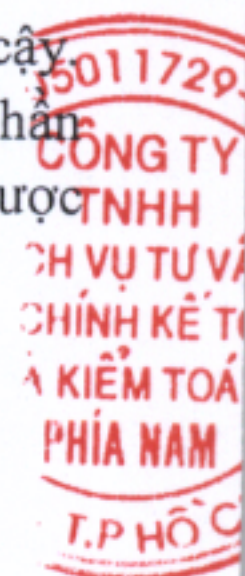
9. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán bao gồm trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư; giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp bán trong kỳ và các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản đầu tư,... được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

10. Nguyên tắc ghi nhận chi phí quản lý

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí chung của công ty gồm các chi phí về lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn của nhân viên quản lý; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý công ty; tiền thuê đất, thuế môn bài; dự phòng nợ phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài; chi phí bằng tiền khác,...



11. Nguyên tắc ghi nhận thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

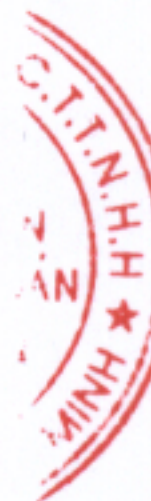
Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

12. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn trong hình thức pháp lý.



V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI

Đơn vị tính: VND

1. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Tại ngày 14/03/2024	Tại ngày 01/01/2024
- Tiền mặt	29.093.900	15.036.900
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	19.973.973.064	2.387.048.704
Cộng	20.003.066.964	2.402.085.604

2. CÁC KHOẢN PHẢI THU

	Tại ngày 14/03/2024	Tại ngày 01/01/2024
a. Phải thu của khách hàng	3.880.001.010	1.783.501.465
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Hóa chất Đức Giang - CN Lào Cai	2.452.383.752	821.977.360
- Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai	1.254.706.348	838.557.640
- Các khách hàng khác	172.910.910	122.966.465
b. Phải thu khác	12.000.000	12.000.000
- Ký quỹ, ký cược	12.000.000	12.000.000
Cộng	3.892.001.010	1.795.501.465

3. HÀNG TỒN KHO

	Tại ngày 14/03/2024	Tại ngày 01/01/2024
- Nguyên liệu, vật liệu	30.508.546	-
Cộng	30.508.546	-

4. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

	Số dư đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số dư cuối năm
TSCĐ hữu hình				
- Nguyên giá	15.943.558.073	-	-	15.943.558.073
- Giá trị hao mòn lũy kế	2.392.711.884	562.975.840	-	2.955.687.724
- Giá trị còn lại	13.550.846.189	-	-	12.987.870.349

CÔNG TY TNHH VẬN TẢI BẢO THẮNGĐường N10 Tổ dân phố 6, Thị trấn Tăng Loong, Huyện
Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai**Báo cáo tài chính**

10 giai đoạn tài chính từ ngày 01/01/2024 đến ngày 14/03/2024

5. TÀI SẢN KHÁC

	Tại ngày 14/03/2024	Tại ngày 01/01/2024
- Chi phí trả trước	320.986.329	341.057.948
- Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	775.164.373	955.472.441
Cộng	1.096.150.702	1.296.530.389

6. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ

	Tại ngày 14/03/2024	Tại ngày 01/01/2024
a. Phải trả người bán	1.512.573.717	2.108.355.959
- Công ty TNHH MTV Xăng Dầu Lào Cai	424.274.915	26.750.481
- Công ty TNHH MTV Thương mại Quang Thành	343.384.342	324.099.155
- Công ty TNHH MTV Vận tải Thương mại Ngọc Thuyền	117.286.602	473.052.815
- Các nhà cung cấp khác	627.627.858	1.284.453.508
b. Phải trả khác	18.944.943.000	900.000.000
- Phải trả, phải nộp khác	18.944.943.000	900.000.000
+ Phải trả BHXH, BHYT, BHTN	44.943.000	
+ Bà Đặng Thị Bích Ngọc (*)	900.000.000	900.000.000
+ Khoản tiền các cổ đông đã chuyển vào tài khoản công ty, chờ hoàn tất thủ tục đăng ký tăng vốn góp của chủ sở hữu (**)	18.000.000.000	-

Ghi chú:

(*) Là khoản tiền Công ty mượn bà Đặng Thị Bích Ngọc để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty đã thực hiện thanh toán toàn bộ khoản phải trả này cho bà Ngọc vào tháng 06/2024.

(**) Thực hiện Quyết định của Chủ sở hữu số 01/2024/QĐ-CSH ngày 13/03/2024 về việc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp sang hình thức công ty cổ phần và điều chỉnh đăng ký thay đổi vốn điều lệ của Công ty, các cổ đông đã chuyển 18.000.000.000 đồng góp vốn thông qua tài khoản ngân hàng. Do việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, xác nhận tư cách pháp nhân của công ty cổ phần được hoàn thành vào ngày 15/3/2024 nên Công ty TNHH Vận Tải Bảo Thắng đã ghi nhận số tiền này trong khoản mục nợ phải trả này như một khoản góp vốn trong giai đoạn chờ hoàn tất thủ tục, việc tăng vốn này sẽ hoàn thành chính thức trong giai đoạn Công ty Cổ phần.

7. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP, PHẢI THU NHÀ NƯỚC

	Tại ngày 01/01/2024	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Tại ngày 14/03/2024
a. Phải nộp	407.903.938	282.675.261	3.000.000	687.579.199
Thuế thu nhập doanh nghiệp	407.903.938	279.675.261	-	687.579.199
Thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
b. Phải thu	-	-	-	-

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

8. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của Chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư tại ngày 01/01/2023	5.000.000.000	(263.319.069)	4.736.680.931
- Tăng vốn trong kỳ	9.000.000.000	-	9.000.000.000
- Lợi nhuận trong kỳ	-	282.751.605	282.751.605
Số dư tại ngày 14/03/2023	14.000.000.000	19.432.536	14.019.432.536
Số dư tại ngày 01/01/2024	14.000.000.000	1.631.615.750	15.631.615.750
- Lợi nhuận trong kỳ	-	1.118.701.045	1.118.701.045
Số dư tại ngày 14/03/2024	14.000.000.000	2.750.316.795	16.750.316.795

Ghi chú:

Thực hiện Quyết định của Chủ sở hữu số 01/2024/QĐ-CSH ngày 13/03/2024 về việc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp sang hình thức công ty cổ phần và điều chỉnh đăng ký thay đổi vốn điều lệ của công ty, các cổ đông đã chuyển 18.000.000.000 đồng góp vốn thông qua tài khoản ngân hàng. Do việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, xác nhận tư cách pháp nhân của công ty cổ phần được hoàn thành vào ngày 15/3/2024 nên Công ty TNHH Vận Tải Bảo Thắng đã ghi nhận số tiền này tại ngày 14/03/2024 trong khoản mục nợ phải trả như một khoản góp vốn trong giai đoạn chờ hoàn tất thủ tục. Công ty đã chính thức ghi nhận việc tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần vào ngày 15/03/2024. (Xem thuyết minh mục V.6).

9. THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

a. Các bên liên quan

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai	Doanh nghiệp có thành viên ban điều hành là người có liên quan của Ban điều hành của Công ty
Công ty Cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam	Doanh nghiệp có thành viên ban điều hành là người có liên quan của Ban điều hành của Công ty
Chủ tịch Công ty, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng	Ban điều hành

b. Các giao dịch trọng yếu với các bên có liên quan

<u>Doanh thu cung cấp dịch vụ</u>	<u>Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 14/03/2024</u>	<u>Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 14/03/2023</u>
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai	2.927.981.886	537.926.151
Công ty Cổ phần Phốt pho Apatit Việt Nam	-	197.196.283

Thu nhập của Chủ tịch Công ty, Giám đốc trong năm như sau:

Chủ tịch Công ty

<u>Họ tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 14/03/2024</u>	<u>Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 14/03/2023</u>
Đặng Thị Bích Ngọc	Chủ tịch	-	-
Cộng		-	-
Ban Giám đốc			

<u>Họ tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 14/03/2024</u>	<u>Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 14/03/2023</u>
Đặng Thị Bích Ngọc	Giám đốc	-	-
Đặng Văn Sinh	Phó Giám đốc	32.338.000	-
Cộng		32.338.000	-

c. Số dư cuối năm với các bên liên quan

<u>Các khoản phải thu (Thuyết minh V.02)</u>	<u>Ngày 14/03/2024</u>	<u>Ngày 01/01/2024</u>
Công ty TNHH MTV Hóa chất Đức Giang Lào Cai	1.254.706.348	838.557.640
Các khoản phải trả (Thuyết minh V.06)		
Bà Đặng Thị Bích Ngọc	900.000.000	900.000.000

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

1. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

a. Tổng doanh thu

- Doanh thu cung cấp dịch vụ

b. Các khoản giảm trừ doanh thu

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 14/03/2024	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 14/03/2023
6.803.739.763	1.394.484.016
6.803.739.763	1.394.484.016

6.803.739.763	1.394.484.016
---------------	---------------

2. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

- Giá vốn cung cấp dịch vụ

Cộng

Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 14/03/2024	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 14/03/2023
5.198.148.924	963.169.352
5.198.148.924	963.169.352

3. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

- Lãi tiền gửi

Cộng

Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 14/03/2024	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 14/03/2023
297.093	58.942
297.093	58.942

4. CHI PHÍ QUẢN LÝ KINH DOANH

- Chi phí nhân viên quản lý

Cộng

Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 14/03/2024	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 14/03/2023
207.511.626	77.934.100
207.511.626	77.934.100

5. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế

- Các khoản điều chỉnh tăng / (giảm) lợi nhuận kế toán trước thuế

- Tổng thu nhập chịu thuế

- Tổng thu nhập tính thuế

+ Thuế suất

- Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp

Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 14/03/2024	Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 14/03/2023
1.398.376.306	353.439.506
-	-
1.398.376.306	353.439.506
1.398.376.306	353.439.506
20%	20%
279.675.261	70.687.901

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Do việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, xác nhận tư cách pháp nhân của công ty cổ phần được hoàn tất vào ngày 15/3/2024 nên Công ty TNHH Vận Tải Bảo Thắng đã tạm trình bày 18.000.000.000 đồng các cổ đông chuyển tiền góp vốn thông qua tài khoản ngân hàng vào mục biến động tăng/(giảm) tình hình công nợ phải trả (mã số 11 trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ).

Ngoài ra, công ty không phát sinh các khoản tiền đang nắm giữ nhưng không được sử dụng, cũng như các nghiệp vụ phi tiền tệ khác cần được thuyết minh trong báo cáo này.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC GIAI ĐOẠN TÀI CHÍNH

Ngày 15/03/2024, Sở Kế hoạch Đầu tư Tỉnh Lào Cai đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp thay đổi lần thứ 02 về việc thay đổi loại hình doanh nghiệp từ TNHH MTV sang Công ty Cổ phần và tăng vốn điều lệ từ 14 tỷ đồng lên 32 tỷ đồng. Đại diện pháp luật của Công ty Cổ phần Vận Tải Bảo Thắng là Bà Đặng Thị Bích Ngọc - Giám đốc Công ty.

2. THÔNG TIN SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 và Báo cáo tài chính cho giai đoạn tài chính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 14/03/2023 chưa được kiểm toán.

Người lập biểu

Phạm Thị Thúy Hà

Kế toán trưởng

Vũ Thị Lương

Lập, ngày 21 tháng 05 năm 2025

Giám đốc



Đặng Thị Bích Ngọc